

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày 23-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Văn Cường**

Bà Hà Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phùng Tấn Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Lý Trung Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi cư trú: Thôn V, xã VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Q và bà Bùi Thị C; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

+ Công ty TNHH Nam Phú K

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1983 – Giám đốc.

Địa chỉ: 122 tổ 6 HR, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc P là ông Phan Thái H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Giấy ủy quyền lập ngày 26/5/2020

Ông H có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đoàn Văn Q, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Thôn V, xã VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Ông Q có mặt tại phiên tòa.

- Bà Bùi Thị C, sinh năm: 1971
Địa chỉ: Thôn V, xã VP, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.
Bà C có mặt tại phiên tòa.
- * *Người làm chứng:*
- Ông Phan Thái H, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Ông H có mặt tại phiên tòa.
- Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Ông Q có mặt tại phiên tòa.
- Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1974
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Bà T có mặt tại phiên tòa.
- Bà Phan Thị O, sinh năm 1968
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Bà O có mặt tại phiên tòa.
- Bà Cao Thị L, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Bà L vắng mặt tại phiên tòa.
- Ông Cao Xà B, sinh năm 1955
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Ông B vắng mặt tại phiên tòa.
- Bà Cao Thị Xi Đ, sinh năm 1960
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Bà Đ vắng mặt tại phiên tòa.
- Bà Cao Thị N, sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Bà N vắng mặt tại phiên tòa.
- Ông Cao P, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn G, xã G, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.
Ông P vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020, tại quán cafe Milano gần cổng Khu công nghiệp Suối Dầu thuộc huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Đoàn Văn T có gặp một người đàn ông tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) bàn bạc với nhau về việc trộm cắp tài sản, T1 nói sẽ lấy trộm máy cày của người khác và giao cho T đem đi cất giấu, sau khi xong việc sẽ đưa cho T một số tiền, T đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 25/5/2020, T điều khiển xe mô tô từ huyện Cam Lâm đến thị trấn K, huyện K. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 26/5/2020, T1 gọi điện cho T và hẹn gặp nhau tại cổng Khu công nghiệp S thuộc xã S, huyện K để cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đến gặp T1 thì T1 nói T ở ngoài đường

Quốc lộ 27C canh chừng, còn T1 đi vào đường bê tông đối diện Khu công nghiệp S lấy xe máy cày của Công ty TNHH Nam Phú K. Khoảng 30 phút sau, T1 lái máy cày (màu xanh, hiệu ISEKI loại TL4500 và 01 rơ mooc có kích thước dài 3,5m, rộng 2,0m, cao 0,8m) ra đưa cho T đi cất giấu. T lái xe máy cày chạy về giấu ở phía sau nhà ông Cao Xà B (cha của Cao Thị L – bạn gái T) thuộc thôn T, xã K, huyện K. Đến ngày 31/5/2020, cơ quan Công an phát hiện Đoàn Văn T đang giữ xe máy cày của Công ty TNHH Nam Phú K nên tiến hành tạm giữ T trong trường hợp khẩn cấp để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/HĐĐG ngày 09/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Khánh Vĩnh kết luận: Giá trị tài sản của 01 chiếc máy cày hiệu ISEKI, loại TL 4500, số khung, số máy TL17F-00316 + rơ mooc thùng là: 80.000.000đ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản trộm cắp đã thu hồi lại trả cho bị hại. Bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh thu giữ được:

- 01 chiếc máy cày hiệu ISEKI, loại TL 4500, số khung, số máy TL17F-00316 + rơ mooc thùng thuộc sở hữu của Công ty TNHH Nam Phú K nên đã giao trả cho chủ sở hữu;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F7 màu đen, số seri 0FQ8MB7PLJQKKRIN, đã qua sử dụng; 01 bình ắc quy màu trắng, hiệu “DONG NAI”. Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2020.

Về bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

- Tiêu hủy 01 bình ắc quy hiệu “DONG NAI”;
- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, số seri 0FQ8MB7PLJQKKRIN của Đoàn Văn T, xét thấy đây không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T.

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp

luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh nên không có ý kiến tranh luận gì thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng bà Cao Thị L, ông Cao Xà B, bà Cao Thị Xi Đ, bà Cao Thị N, ông Cao P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. HĐXX căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Đoàn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phần tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền tiêu xài cá nhân nhưng với bản tính lười lao động, khi được người khác rủ rê trộm cắp tài sản, bị cáo đã đồng ý tiếp thu ý chí cùng thực hiện. Cụ thể bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty TNHH Nam Phú K 01 máy cày có trị giá 80.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự tại địa phương. Bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi chấp hành xong hình phạt lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Tuy nhiên sau khi được xóa án tích bị cáo không tu chí làm ăn mà tiếp tục có hành vi phạm tội. HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Do đó, đối với bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS khi xem xét quyết định hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường dân sự: Bị hại Công ty TNHH Nam Phú K đã nhận lại tài sản bị mất, nhận bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy 01 bình ắc quy hiệu “DONG NAI”;
- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, số seri 0FQ8MB7PLJQKKRIN của Đoàn Văn T, xét thấy đây không phải là phương tiện, công cụ phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Đoàn Văn T.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2020.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tiêu hủy 01 bình ắc quy hiệu “DONG NAI”;
- Trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F7 màu đen, số seri 0FQ8MB7PLJQKKRIN.

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khánh Vĩnh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

* Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Đoàn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Công an huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Sở Tư pháp Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Thu Hiền